

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 31/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan và bà Nguyễn Thị Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Văn Bảo K, tên gọi khác: Cu Em, Khánh M, sinh năm 2000 tại C, Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Bảo H và bà Trần Thị Thanh V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; về nhân thân: Ngày 28/02/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 12 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa; ngày 13/6/2020 bị Công an thị xã A xử phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa; ngày 29/12/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/3/2021 chấp hành xong; ngày 27/8/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 13/6/2022 chấp hành xong. Bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2023 cho đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Nguyễn Anh T, sinh năm 1985; nơi thường trú: Tổ C, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Văn Bảo H, sinh năm 1976; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Võ Văn H1; vắng mặt;
2. Trương Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/8/2023, Văn Bảo K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81S8-2981 từ nhà ở thôn T, xã S, thị xã A đến Trung tâm Y tế thị xã A để thăm mẹ. Khi đi đến Tổ C, phường N, K phát hiện trước sân Xưởng Garage ô tô N do anh Nguyễn Anh T làm chủ có 01 khung sắt chữ A không có người trông coi nên K nảy sinh ý định trộm cắp khung sắt để bán. K điều khiển xe mô tô đến cách khung sắt khoảng 01m thì dừng xe và đến lấy khung sắt để lên yên xe chở đi. Cùng lúc này, anh Nguyễn Anh T ngồi chơi với bạn đối diện Xưởng G phát hiện K lấy tài sản của mình nên anh T chạy đến giữ xe K lại và giao K cùng tang vật cho Công an phường N, thị xã A.

Quá trình điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 81S8-2981; 01 khung sắt chữ A.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã A xác định thời điểm định giá: Khung kim loại chữ A có đặc điểm: hai đầu chữ A làm bằng kim loại V50 và V30; cao 70cm. Đỉnh hai đầu chữ A nối lại với nhau bằng thanh kim loại U10, dài 100cm; thanh ngang hai chữ A được nối với nhau bằng thanh kim loại V30 dài 100cm. Trọng lượng khung kim loại chữ A là 15kg là 512.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra C đã trả cho anh Nguyễn Anh T 01 khung sắt chữ A; trả lại xe mô tô biển số 81S1-2981 cho ông Văn Bảo H.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Anh T không có yêu cầu gì về bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Văn Bảo K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Bảo K phạm tội “Trộm cắp

tài sản”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Văn Bảo K từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 22/8/2023 tại N tại khu vực Tổ C, phường N, thị xã A, bị cáo Văn Bảo K đã lén lút chiếm đoạt một khung sắt chữ A trị giá 512.000đ của anh Nguyễn Anh T. Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trị giá tài sản trộm cắp là 512.000đ, bị hại cũng đã nhận lại tài sản; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tính đến trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này đã có 03 lần phạm tội bị kết án (02 lần chưa được xóa án tích) và 01 lần vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử lý nhưng không sửa đổi mà liên tục phạm tội. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án đã được xử lý đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Văn Bảo K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Xử phạt bị cáo Văn Bảo K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 03/11/2023.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Văn Bảo K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 31/01/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo